

# CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA KỸ NĂNG GIÁO DỤC HÀNH VI ỨNG XỬ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

HỒ THỊ PHƯƠNG

Khoa Lý luận chính trị và pháp luật,  
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Nhận bài ngày 05/11/2025. Sửa chữa xong 05/01/2026. Duyệt đăng 10/01/2026.

## Abstract

*In the current context of digital transformation, the rapid expansion of social media has significantly increased high school students' engagement in cyberspace, while simultaneously giving rise to various risks of inappropriate online behaviors, including cyberbullying, the dissemination of misinformation, aggressive language, and violations of privacy. Consequently, educating appropriate online behavioral conduct has become an urgent imperative, requiring schools and teachers to develop and apply a coherent system of educational skills. This article systematizes the theoretical foundations of skills for educating online behavioral conduct among high school students, focusing on clarifying core concepts, reviewing foundational theoretical approaches, analyzing the structural components of educational skills, and identifying influencing factors originating from students, families, schools, as well as the media and policy environment. The findings provide a scientific basis for organizing the education of responsible and civil online conduct within contemporary school settings.*

**Keywords:** Behavioral conduct, digital citizenship, educational skills, high school students, online behavior.

## 1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số cùng với sự phát triển của các nền tảng mạng xã hội đã làm thay đổi mạnh mẽ cách thức học sinh trung học phổ thông (HS THPT) giao tiếp, học tập và tham gia đời sống xã hội. Sự mở rộng mạnh mẽ của các nền tảng số tạo điều kiện tăng cường kết nối, tiếp cận tri thức và thể hiện bản thân; tuy nhiên đồng thời làm gia tăng nguy cơ xuất hiện các hành vi ứng xử lệch chuẩn như công kích, bôi nhọ, bắt nạt trực tuyến, lan truyền thông tin sai lệch, ngôn ngữ thù ghét và xâm phạm quyền riêng tư. Các thách thức này đặt ra yêu cầu cần thiết phải chuẩn bị cho HS năng lực tham gia môi trường số an toàn, có trách nhiệm và tôn trọng chuẩn mực xã hội. Nội dung này cũng được nhấn mạnh trong các tài liệu giáo dục công dân số và giáo dục trong kỷ nguyên số, coi giáo dục năng lực/ đạo đức số là điều kiện quan trọng để người học tham gia cộng đồng trực tuyến một cách tích cực [6], [9], [23].

Ở Việt Nam, hành lang pháp lý và định hướng quản lý liên quan đến môi trường số đã được thiết lập, trong đó Luật An ninh mạng xác định các nguyên tắc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng. Chương trình chuyển đổi số quốc gia nhấn mạnh phát triển xã hội số, công dân số và năng lực thích ứng trong bối cảnh mới. Bên cạnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội nhằm định hướng chuẩn mực hành vi, trách nhiệm và văn hóa ứng xử trong môi trường trực tuyến. Trong lĩnh vực giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục, tạo nền tảng cho nhà trường triển khai giáo dục hành vi ứng xử theo chuẩn mực [4], [5], [7], [8], [18], [19], [20].

Email: [phuonght@uneti.edu.vn](mailto:phuonght@uneti.edu.vn)

Tuy vậy, thực tiễn cho thấy giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT vẫn còn những khoảng trống như: nội dung giáo dục chưa hệ thống, phương pháp triển khai thiếu tính nhất quán, sự phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội chưa đồng bộ, đặc biệt, đội ngũ giáo viên và nhà trường cần được củng cố hệ kỹ năng giáo dục phù hợp môi trường số. Vì thế, việc làm rõ cơ sở lý luận của kỹ năng giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT có ý nghĩa cấp thiết, góp phần cung cấp căn cứ khoa học cho việc thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp - hình thức tổ chức và xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Một số khái niệm liên quan**

#### *2.1.1. Không gian mạng*

Không gian mạng là môi trường xã hội số, trong đó các hoạt động giao tiếp, trao đổi thông tin, học tập và tương tác xã hội được thực hiện thông qua Internet và các nền tảng công nghệ số. Không gian mạng có các đặc trưng cơ bản như tính ảo, tính mở, khả năng lan truyền thông tin nhanh và phạm vi ảnh hưởng rộng. Những đặc trưng này vừa tạo điều kiện thuận lợi cho HS trong học tập và giao tiếp, vừa đặt ra yêu cầu đối với việc định hướng và giáo dục hành vi ứng xử phù hợp trong môi trường số [6], [18].

#### *2.1.2. Hành vi ứng xử*

Hành vi ứng xử là cách thức cá nhân phản ứng, giao tiếp và hành động trong các mối quan hệ xã hội cụ thể, dựa trên nhận thức, thái độ và các chuẩn mực xã hội được thừa nhận. Trong giáo dục, hành vi ứng xử được xem là biểu hiện quan trọng của nhân cách, phản ánh mức độ tuân thủ các giá trị đạo đức và văn hóa xã hội. Đối với HS THPT, hành vi ứng xử chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường sống và các tác nhân xã hội, trong đó có môi trường không gian mạng [14], [15].

#### *2.1.3. Hành vi ứng xử trên không gian mạng*

Hành vi ứng xử trên không gian mạng là sự biểu hiện của hành vi ứng xử thông qua các nền tảng số như mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến và các hệ thống học tập trực tuyến. Do đặc trưng của môi trường số, hành vi ứng xử trên không gian mạng mang tính gián tiếp, thiếu các tín hiệu phi ngôn ngữ và có khả năng lan truyền nhanh, từ đó có thể làm gia tăng cả những hành vi tích cực lẫn các hành vi lệch chuẩn nếu không được định hướng giáo dục phù hợp [13], [26].

#### *2.1.4. Kỹ năng giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng*

Trên cơ sở các khái niệm về kỹ năng giáo dục và hành vi ứng xử trên không gian mạng, trong bài báo này, kỹ năng giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng được hiểu là: khả năng của chủ thể giáo dục trong việc vận dụng tri thức, phương pháp và biện pháp sư phạm để định hướng, hình thành và điều chỉnh hành vi ứng xử phù hợp của học sinh khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng, nhằm bảo đảm sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và văn hóa xã hội trong môi trường số.

Theo cách hiểu này, kỹ năng giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng không chỉ hướng đến việc cung cấp kiến thức về quy tắc ứng xử, mà còn nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc hình thành thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm và văn hóa ứng xử số cho HS THPT trong bối cảnh hiện nay [3], [12], [17].

### **2.2. Các lý thuyết tiếp cận nền tảng về giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho học sinh trung học phổ thông**

Giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT là một mặt của giáo dục toàn diện trong bối cảnh HS tham gia môi trường số với tần suất cao, trong đó hành vi trực tuyến có thể tạo ra hệ quả nhanh, rộng và lưu lại "dấu vết số" dài hạn. Về bản chất, giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng hướng tới hình thành ở HS những hiểu biết chuẩn mực và pháp lý trong môi trường số,

thái độ tôn trọng - trách nhiệm - đồng cảm khi tương tác trực tuyến, và năng lực tự kiểm soát, tự bảo vệ, ra quyết định phù hợp để tham gia không gian mạng an toàn, lành mạnh. Cách tiếp cận này tương thích với định hướng công dân số, nhấn mạnh quyền, trách nhiệm và năng lực tham gia đời sống số một cách có đạo đức và an toàn.

Giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT được đặt trên nền tảng của các lý thuyết giáo dục và tâm lý học hiện đại, coi hành vi của con người là kết quả của sự tương tác giữa cá nhân và môi trường xã hội. Trong bối cảnh xã hội số, không gian mạng trở thành một môi trường xã hội đặc thù, có khả năng tác động mạnh mẽ đến nhận thức, thái độ và hành vi của HS, từ đó đặt ra yêu cầu mở rộng phạm vi và nội dung giáo dục truyền thống sang môi trường số [9], [12], [23].

+ *Dưới góc độ của tâm lý học phát triển*, HS THPT đang ở giai đoạn hoàn thiện nhân cách, hình thành hệ giá trị, chuẩn mực đạo đức và ý thức xã hội. Đây là giai đoạn các em có nhu cầu cao về giao tiếp, khẳng định bản thân và tìm kiếm sự công nhận từ nhóm bạn bè. Khi các nhu cầu này được chuyển dịch mạnh mẽ sang không gian mạng, hành vi ứng xử của HS dễ chịu tác động của các xu hướng lan truyền, ảnh hưởng nhóm và các chuẩn mực không chính thức trên môi trường trực tuyến. Do đó, giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cần được xem là một bộ phận quan trọng trong giáo dục nhân cách cho HS THPT [21].

+ *Theo lý thuyết học tập xã hội*, hành vi của cá nhân được hình thành và điều chỉnh thông qua quá trình quan sát, mô phỏng và củng cố từ môi trường xung quanh. Trong môi trường số, “hình mẫu” của HS không chỉ là cha mẹ - thầy cô mà còn là bạn bè trực tuyến, người nổi tiếng/nhà sáng tạo nội dung và cộng đồng mạng; đồng thời cơ chế “phản thưởng” (lượt thích, chia sẻ, bình luận) có thể vô tình củng cố cả hành vi lệch chuẩn. Nếu thiếu định hướng giáo dục, HS có thể tiếp nhận và tái hiện các hành vi ứng xử lệch chuẩn như phát ngôn thiếu kiểm soát, công kích cá nhân hoặc vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Vì vậy, giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng có vai trò định hướng, giúp HS nhận diện, đánh giá và lựa chọn các hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội [2].

+ *Dưới góc độ giáo dục học*, giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng được xem là một quá trình có mục tiêu, có kế hoạch và được tổ chức một cách có hệ thống, nhằm tác động đồng thời đến nhận thức, thái độ và hành vi của HS trong môi trường số. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức về quy tắc ứng xử hay an toàn trên mạng, mà còn hướng tới hình thành cho HS khả năng tự điều chỉnh hành vi, ý thức trách nhiệm và năng lực đánh giá hậu quả của các hành vi ứng xử trong không gian mạng [3], [17].

+ *Cách tiếp cận giáo dục giá trị và chuẩn mực xã hội*, hành vi ứng xử trên không gian mạng cần được định hướng trên cơ sở các giá trị đạo đức, văn hóa và pháp luật. Mặc dù không gian mạng có những đặc trưng riêng, nhưng không tồn tại tách rời khỏi đời sống xã hội thực. Do đó, các chuẩn mực ứng xử trong xã hội truyền thống cần được kế thừa và vận dụng phù hợp trong môi trường số. Giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT vì vậy cần hướng tới việc giúp HS hiểu rõ mối quan hệ giữa quyền và trách nhiệm, giữa tự do cá nhân và lợi ích cộng đồng khi tham gia các hoạt động trực tuyến [4], [9].

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng còn gắn liền với việc phát triển năng lực công dân số cho HS. Năng lực này bao gồm khả năng sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, tôn trọng người khác, tuân thủ pháp luật và góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh. Việc giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng, do đó, không chỉ có ý nghĩa phòng ngừa các hành vi lệch chuẩn trước mắt mà còn góp phần chuẩn bị cho HS trở thành những công dân có trách nhiệm trong xã hội số [9], [12], [23].

Giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT được xây dựng trên nền tảng các lý thuyết tâm lý học phát triển, học tập xã hội và giáo dục học hiện đại. Những cơ sở này khẳng định vai trò tất yếu của giáo dục trong việc định hướng, điều chỉnh và hình thành hành vi ứng xử phù hợp của HS trong môi trường số, làm tiền đề cho việc giải thích tầm quan trọng và đề xuất các định hướng giáo dục.

### **2.3. Tầm quan trọng của giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh hiện nay**

Trong bối cảnh chuyển đổi số, không gian mạng đã trở thành môi trường học tập, giao tiếp và tham gia cộng đồng thường nhật của HS THPT. Với đặc trưng mở, lan truyền nhanh, khả năng ẩn danh tương đối và để lại “dấu vết số”, môi trường này vừa mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức và kết nối xã hội, vừa làm gia tăng các nguy cơ an toàn, đạo đức và pháp lý trong hành vi trực tuyến. Vì vậy, giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cần được xác định là một nội dung trọng yếu của giáo dục toàn diện và giáo dục công dân trong giai đoạn hiện nay [23], [9].

2.3.1. Giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng góp phần bảo vệ quyền lợi và sự an toàn của học sinh trước các nguy cơ như bắt nạt trực tuyến, quấy rối, xâm phạm đời tư, lừa đảo và tiếp xúc nội dung độc hại. Các hướng dẫn về bảo vệ trẻ em trên môi trường số nhấn mạnh vai trò của nhà trường trong việc trang bị hiểu biết, kỹ năng tự bảo vệ, nhận diện rủi ro và cơ chế tìm kiếm trợ giúp khi gặp sự cố [24], [25], [26].

2.3.2. Giáo dục ứng xử trực tuyến có ý nghĩa phòng ngừa tác động tiêu cực tới sức khỏe tinh thần và môi trường học đường. Các tổng quan nghiên cứu cho thấy bạo lực/bắt nạt (bao gồm bắt nạt trực tuyến) có liên quan đến lo âu, căng thẳng, suy giảm gắn kết trường học và kết quả học tập. Do đó, can thiệp sớm thông qua xây dựng chuẩn mực ứng xử và năng lực tự điều chỉnh là hướng tiếp cận cần thiết [10], [26].

2.3.3. Nội dung này trực tiếp thúc đẩy hình thành “nhân cách số” và năng lực công dân số cho HS THPT. Các khung năng lực công dân số nhấn mạnh người học cần biết ra quyết định có trách nhiệm, tôn trọng người khác, quản lý danh tính và dữ liệu cá nhân, đồng thời ứng xử phù hợp trong cộng đồng trực tuyến. Đây là nền tảng để HS tham gia đời sống số một cách an toàn, hợp pháp và có đạo đức [9], [12], [23].

2.3.4. Giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng giúp đáp ứng yêu cầu pháp lý và trách nhiệm xã hội trong sử dụng Internet và nền tảng số. Ở Việt Nam, khung pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày càng được hoàn thiện. Cùng với các quy định và bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục và trên mạng xã hội. Vì vậy, nhà trường cần giúp HS hiểu quyền - nghĩa vụ, chuẩn mực pháp lý và hệ quả hành vi trong môi trường số, qua đó hạn chế vi phạm do thiếu hiểu biết hoặc do hiệu ứng đám đông [18], [7], [8], [4], [5].

Từ các luận điểm trên có thể khẳng định rằng giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT không chỉ nhằm điều chỉnh hành vi trước mắt, mà hướng tới phát triển năng lực sống trong xã hội số, kết hợp giữa nhận thức, thái độ và kỹ năng thực hành. Góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, văn minh và bền vững trong bối cảnh hiện nay [9], [23].

### **2.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh hiện nay**

Giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng của HS THPT chịu chi phối bởi hệ yếu tố đa tầng, từ đặc điểm cá nhân người học đến môi trường gia đình - nhà trường - bạn bè, đặc trưng nền tảng số và khung chính sách. Cách nhìn này phù hợp với quan điểm giáo dục theo hướng “hệ sinh thái”, coi sự hình thành hành vi trực tuyến là kết quả tương tác giữa năng lực cá nhân và điều kiện môi trường. Trong đó, có thể khái quát các nhóm yếu tố ảnh hưởng chính như sau:

#### **2.4.1. Nhóm yếu tố từ phía học sinh**

Thứ nhất, đặc điểm phát triển lứa tuổi (15-18) khiến HS có nhu cầu thể hiện bản thân cao, nhạy cảm với đánh giá của bạn bè, dễ chịu tác động của chuẩn nhóm và phản ứng cảm xúc tức thời trong tranh luận trực tuyến.

*Thứ hai*, năng lực số và năng lực thông tin quyết định mức độ an toàn và văn minh khi tham gia môi trường mạng [16], [22], [25].

*Thứ ba*, tự kiểm soát và điều chỉnh cảm xúc ảnh hưởng trực tiếp đến nguy cơ hành vi lệch chuẩn như công kích, lan truyền nội dung độc hại. Bên cạnh đó, sức khỏe tâm thần và trải nghiệm tiêu cực có thể làm tăng tính dễ tổn thương và nguy cơ tiếp tay hành vi gây hại trên mạng, đòi hỏi nhà trường tích hợp hỗ trợ tâm lý học đường trong các chương trình giáo dục hành vi số [1].

#### *2.4.2. Nhóm yếu tố từ gia đình*

Gia đình tác động thông qua: phong cách giáo dục và giao tiếp, mức độ đồng hành/giám sát phù hợp, năng lực số của cha mẹ. Thực tiễn cho thấy, khi cha mẹ có trao đổi thường xuyên, thống nhất quy tắc sử dụng thiết bị, hướng dẫn quyền riêng tư và cách xử lý tình huống rủi ro, HS có xu hướng tham gia môi trường mạng an toàn hơn; ngược lại, thiếu định hướng hoặc kiểm soát cực đoan có thể làm tăng hành vi sử dụng lén lút, khó tiếp nhận khuyến nghị giáo dục. Các hướng dẫn về an toàn trực tuyến cho trẻ em nhấn mạnh vai trò trung tâm của phụ huynh trong phòng ngừa và ứng phó các rủi ro như bắt nạt trực tuyến, xâm hại quyền riêng tư và nội dung độc hại [13], [24].

#### *2.4.3. Nhóm yếu tố từ nhà trường và năng lực của giáo viên*

Nhà trường ảnh hưởng thông qua chính sách - văn hóa học đường, mức độ tích hợp nội dung giáo dục công dân số và chất lượng tổ chức giáo dục. Một mặt, nếu trường có quy tắc ứng xử rõ ràng, cơ chế tiếp nhận, hỗ trợ và xử lý tình huống nhất quán, HS sẽ có chuẩn hành vi cụ thể để tuân thủ. Mặt khác, hiệu quả giáo dục phụ thuộc đáng kể vào năng lực sư phạm số của giáo viên: thiết kế tình huống, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn tranh luận có kiểm soát, phản hồi hành vi và phối hợp phụ huynh. Các chuẩn năng lực/chuẩn thực hành quốc tế về “công dân số” nhấn mạnh yêu cầu học HS hành xử an toàn, hợp pháp, có đạo đức; đồng thời gợi ý vai trò của nhà trường trong tạo môi trường học tập số có trách nhiệm. Ngoài ra, việc xây dựng năng lực công dân số theo các lĩnh vực như đạo đức trực tuyến, quyền riêng tư, tham gia tích cực, tư duy phản biện và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cũng được khuyến nghị trong các khung hướng dẫn giáo dục công dân số, giúp nhà trường có cấu trúc nội dung và tiêu chí đánh giá rõ hơn [3], [4], [20].

#### *2.4.4. Nhóm yếu tố từ bạn bè và chuẩn mực nhóm trực tuyến*

Ở lứa tuổi THPT, chuẩn mực bạn bè và “văn hóa nhóm” có thể tăng hành vi tích cực hoặc tiêu cực. Trong nhiều tình huống, HS không chỉ là “người thực hiện” mà còn là “khán giả”: hành vi thả cảm xúc, bình luận cổ vũ hay chia sẻ lại có thể làm tăng mức độ lan truyền và mức độ gây hại. Bằng chứng tổng quan cho thấy can thiệp phòng ngừa bắt nạt hiệu quả hơn khi tác động đồng thời đến quy tắc nhóm, vai trò nhân chứng, và khí hậu nhà trường. Vì vậy, giáo dục ứng xử số cần chú trọng xây dựng chuẩn mực tập thể, kỷ luật tích cực và năng lực “can thiệp an toàn” của học sinh khi chứng kiến hành vi lệch chuẩn [2], [10], [11].

#### *2.4.5. Nhóm yếu tố từ đặc trưng nền tảng số và môi trường truyền thông*

Môi trường số có các đặc trưng làm biến đổi cơ chế điều chỉnh hành vi: tính lan truyền nhanh, tính công khai/ẩn danh tương đối, cơ chế đề xuất nội dung, và “phần thưởng xã hội” có thể vô tình củng cố hành vi gây sốc, công kích hoặc tin giả. Do đó, giáo dục hành vi ứng xử trên mạng không thể tách rời giáo dục năng lực thông tin - truyền thông, bao gồm kỹ năng kiểm chứng, nhận diện thao túng thông tin, và giao tiếp có trách nhiệm. Đồng thời, các hướng dẫn về quản trị nền tảng số nhấn mạnh nhu cầu tăng cường an toàn, minh bạch và trách nhiệm trong môi trường trực tuyến - đây cũng là điều kiện nền để giáo dục trong nhà trường phát huy hiệu quả [6], [11], [13].

#### *2.4.6. Nhóm yếu tố từ khung pháp lý*

Khung pháp lý về an ninh, an toàn thông tin và trách nhiệm người dùng tạo nền tảng chuẩn mực cho hành vi trực tuyến. Ở Việt Nam, các quy định liên quan đến bảo đảm an ninh mạng, xử lý hành vi vi

phạm và bảo vệ người dùng là căn cứ để nhà trường cụ thể hóa nội quy, quy chế ứng xử, đồng thời tổ chức giáo dục theo hướng “quyền - trách nhiệm” trong môi trường số. Bên cạnh đó, mức độ phối hợp liên ngành giữa giáo dục - gia đình - truyền thông - cơ quan quản lý cũng ảnh hưởng đến tính thống nhất chuẩn mực, khả năng hỗ trợ và xử lý tình huống, nhất là các vụ việc có tính lan truyền cao [5], [7], [8], [18].

### **3. Kiến nghị**

Để nâng cao hiệu quả giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT trong bối cảnh hiện nay, bài viết đề xuất một số kiến nghị theo các cấp độ sau:

#### **3.1. Đối với cơ quan quản lý giáo dục**

Cần ban hành hướng dẫn thống nhất về nội dung, chuẩn mực và quy trình tổ chức giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng trong trường THPT; đồng thời cụ thể hóa tiêu chí đánh giá theo hướng phát triển năng lực và hành vi. Khuyến khích xây dựng tài liệu/khung học liệu dùng chung, gắn với yêu cầu bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, phòng chống bạo lực học đường và sử dụng mạng xã hội an toàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai, bảo đảm tính thực chất và phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

#### **3.2. Đối với nhà trường trung học phổ thông**

Nhà trường cần xây dựng quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng rõ ràng, khả thi và có cơ chế thực thi, gắn với văn hóa học đường và nội quy nhà trường. Đẩy mạnh giáo dục tích hợp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm; tổ chức thường xuyên các chuyên đề về an toàn số, đạo đức số, kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch và phòng chống bắt nạt trực tuyến. Thiết lập kênh tiếp nhận cũng như tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho học sinh khi xảy ra sự cố trên môi trường mạng; bảo đảm nguyên tắc tôn trọng, bảo mật và không kỳ thị.

#### **3.3. Đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Cần bồi dưỡng hệ kỹ năng giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng, gồm: thiết kế tình huống giáo dục, tổ chức thảo luận, hướng dẫn kỹ năng tự kiểm soát hành vi, tư vấn và phối hợp phụ huynh, xử lý tình huống phát sinh trong môi trường số. Giáo viên cần phát huy vai trò nêu gương và dẫn dắt chuẩn mực, đồng thời tăng cường theo dõi dấu hiệu rủi ro để can thiệp kịp thời.

#### **3.4. Đối với gia đình và cộng đồng**

Gia đình cần đồng hành với nhà trường trong quản lý thời gian sử dụng thiết bị, xây dựng thói quen số lành mạnh và định hướng chuẩn mực ứng xử. Khuyến khích thiết lập cơ chế trao đổi thường xuyên giữa phụ huynh - giáo viên về tình hình sử dụng mạng của HS. Đồng thời, cần huy động vai trò của tổ chức Đoàn-Hội, cơ quan truyền thông và các nền tảng số trong việc lan tỏa nội dung tích cực, giảm lan truyền nội dung độc hại và hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

### **4. Kết luận**

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự gia tăng mạnh mẽ tương tác trực tuyến của HS THPT, hành vi ứng xử trên không gian mạng trở thành một phương diện quan trọng của phát triển nhân cách, năng lực xã hội và năng lực công dân số. Giáo dục hành vi ứng xử văn minh trên không gian mạng vì vậy không chỉ là yêu cầu mang tính thời sự, mà là một nhiệm vụ giáo dục có tính nền tảng nhằm bảo đảm môi trường học đường an toàn, tôn trọng, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật trong đời sống số.

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận, bài viết đã làm rõ hệ khái niệm cốt lõi gồm: hành vi ứng xử, hành vi ứng xử trên không gian mạng, kỹ năng giáo dục và kỹ năng giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT. Đồng thời, các tiếp cận lý thuyết nền tảng cung cấp khung giải thích thuyết phục về cơ chế hình thành - duy trì - điều chỉnh hành vi trong môi trường số, qua đó định hướng mục tiêu và cách thức tổ chức giáo dục theo hướng phát triển năng lực, chuẩn mực và tự kiểm soát hành vi của HS.

Kết quả phân tích cũng cho thấy hiệu quả giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng chịu tác động bởi hệ yếu tố đa tầng: từ đặc điểm phát triển và năng lực số của HS, sự đồng hành của gia đình, năng lực và văn hóa giáo dục của nhà trường, ảnh hưởng của bạn bè/chuẩn nhóm trực tuyến, đến khung chính sách - pháp luật. Vì vậy, giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cần được tiếp cận như một quá trình và có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục, bảo đảm tính nhất quán về chuẩn mực, cơ chế hỗ trợ và môi trường thực hành an toàn.

Từ những phân tích lý luận trên, có thể khẳng định rằng việc nghiên cứu cơ sở lý luận của giáo dục hành vi ứng xử trên không gian mạng cho HS THPT có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc, góp phần định hướng cho công tác giáo dục, quản lý và xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh trong thời đại số. Đồng thời tạo cơ sở khoa học cho việc thiết kế nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và tiêu chí đánh giá giáo dục hành vi ứng xử văn minh trên không gian mạng trong nhà trường.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ajzen, Icek (1991). *The theory of planned behavior. Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179–211.
- [2] Bandura, Albert (1977). *Social Learning Theory*. Prentice-Hall.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/04/2019 ban hành Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- [5] Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*.
- [6] Castells, Manuel (2001). *The Internet Galaxy: Reflections on the Internet, Business, and Society*. Oxford University Press.
- [7] Chính phủ (2022). *Nghị định số 53/2022/NĐ-CP, ngày 15/08/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng*.
- [8] Chính phủ (2023). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/04/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân*.
- [9] Council of Europe (2019). *Digital citizenship education handbook: Being a digital citizen*. Council of Europe.
- [10] Gaffney, Hannah; Farrington, David P; Ttofi, Maria M. (2019). *Examining the effectiveness of school-bullying intervention programs globally: A meta-analysis. Psychological Bulletin*.
- [11] Hinduja, Sameer; Patchin, Justin W. (2015). *Bullying Beyond the Schoolyard: Preventing and Responding to Cyberbullying*. SAGE Publications.
- [12] International Society for Technology in Education (2016). *ISTE Standards for Students*. ISTE.
- [13] Livingstone, Sonia (2009). *Children and the Internet: Great Expectations, Challenging Realities*. Polity Press.
- [14] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên, 2019). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [15] Nguyễn Văn Hộ (2018). *Hành vi và văn hóa ứng xử*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [16] Burns, T. & Gottschalk, F. (2019). *Educating 21st Century Children: Emotional Well-being in the Digital Age* (Educational Research and Innovation). OECD Publishing, Paris.
- [17] Phạm Minh Hạc (2017). *Giáo dục học*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [18] Quốc hội (2018). *Luật An ninh mạng*. Luật số 24/2018/QH14, ngày 12/06/2018.
- [19] Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*.
- [20] Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25/01/2022 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*.
- [21] Trần Thị Minh Đức (2020). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [22] UNESCO (2011). *Media and Information Literacy Curriculum for Teachers*. UNESCO.
- [23] UNESCO (2024). *Global citizenship education in a digital age: Teacher guidelines*. UNESCO.
- [24] UNICEF (2020). *Child Online Protection: Guidelines for Industry*. UNICEF.
- [25] UNICEF (2021). *Digital literacy for children: Exploring definitions and frameworks*. UNICEF.
- [26] UNICEF (n.d.). *Cyberbullying: What is it and how to stop it*. UNICEF.